

Số: 43 /2018/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định quản lý điểm truy nhập Internet
công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử
công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ
về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày
15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và
thông tin trên mạng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình
số 1874/TTr-STTTT ngày 24/10/2018,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ TTTT;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN, HPN.



Nguyễn Đắc Tài

QUY ĐỊNH

Quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các chủ điểm truy nhập Internet công cộng; doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Chương II
QUY ĐỊNH QUẢN LÝ
ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG**

Điều 3. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó;

b) Treo biển hiệu “Đại lý Internet” trên đó bao gồm thông tin về số đăng ký kinh doanh đại lý Internet theo Mẫu 01/BH tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

Trường hợp Đại lý Internet đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thì treo biển theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy định này;

c) Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết theo Mẫu 02/NQ tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

d) Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet;

đ) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm được quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

e) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó;

g) Được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn;

h) Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;

i) Không được kinh doanh dịch vụ truy nhập Internet từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Treo biển “Điểm truy nhập Internet công cộng” trên đó bao gồm thông tin về doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp theo Mẫu 03/BH tại Phụ lục kèm theo Quy định này. Trường hợp Đại lý Internet công cộng đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thì treo biển theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy định này;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, đ, g, h, i Khoản 1 Điều này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, d, đ, e, g, h, i Khoản 1 Điều này.

4. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, đ, g, h, i Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet

Ngoài các quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet tại Điều 7 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và các văn bản có liên quan, doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hàng năm tổ chức tập huấn các quy định của pháp luật về Internet và các giải pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các đại lý Internet, các chủ điểm truy nhập Internet.

2. Ký hợp đồng đại lý Internet với tổ chức, cá nhân đã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp theo mẫu thống nhất do doanh nghiệp ban hành.

3. Thu hồi hợp đồng đại lý đối với các đại lý không còn kinh doanh hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Định kỳ 06 tháng tổ chức kiểm tra việc thực hiện hợp đồng của chủ đại lý Internet. Việc kiểm tra phải được lập thành biên bản.

5. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6), năm (trước ngày 10/12) báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông danh sách đại lý mới được ký kết hợp đồng, danh sách đại lý đã chấm dứt hợp đồng, danh sách đại lý có đến thời điểm báo cáo. Danh sách đại lý phải có các nội dung sau:

- a) Họ tên chủ đại lý;
- b) Địa chỉ hoạt động đại lý;
- c) Ngày ký hợp đồng đại lý;
- d) Số, ký hiệu hợp đồng đại lý.

Chương III

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 6. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 35 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 35 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP của Chính phủ, bao gồm các khu vực sau:

a) Tối thiểu 50m² tại các khu vực đô thị loại I, loại II, loại III, gồm: Các xã, phường thuộc thành phố Nha Trang (trừ các đảo), các xã, phường thuộc thành phố Cam Ranh (trừ các đảo);

b) Tối thiểu 40m² tại các đô thị loại IV, loại V, gồm: Phường Ninh Hiệp, phường Ninh Đa, phường Ninh Hải, phường Ninh Thủy, phường Ninh Giang, phường Ninh Hà, phường Ninh Diêm, xã Ninh Sim, xã Ninh Thọ, xã Ninh An (thị trấn Ninh Hòa); thị trấn Vạn Giã, xã Đại Lãnh (huyện Vạn Ninh); thị trấn Diên Khánh, xã Suối Hiệp, xã Diên Phước, xã Diên Lạc (huyện Diên Khánh); thị trấn Cam Đức, xã Suối Tân (huyện Cam Lâm); thị trấn Tô Hạp (huyện Khánh Sơn); thị trấn Khánh Vĩnh (huyện Khánh Vĩnh);

c) Tối thiểu 30m² tại các khu vực khác;

d) Khi nâng cấp loại đô thị, trong thời gian 06 tháng thì diện tích phòng máy trên địa bàn phải tương ứng với các quy định trên.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp;

2. Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet;

3. Có bảng niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các điều cấm quy định tại Điều 5, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10; quyền và nghĩa vụ của người chơi quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP theo Mẫu 05/NQ tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

4. Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi;

5. Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;

6. Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó;

7. Được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn;

8. Không được kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau;

9. Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;

10. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử

Doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Xây dựng và trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện đối với việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Công khai trên trang thông tin điện tử của Sở danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn, danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản và thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính của UBND cấp huyện trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

4. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện trong việc phổ biến pháp luật, quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

5. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông các nội dung theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

Điều 10. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh xử lý thông tin nghiệp vụ về Internet trên địa bàn tỉnh; đề xuất phối hợp thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an.

2. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an cấp huyện phối hợp với Thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử

lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo và triển khai công tác phòng, chống tội phạm, gây rối an ninh trật tự - xã hội phát sinh từ hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử.

Điều 11. Sở Tài chính

Hướng dẫn việc thu, nộp và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 12. UBND cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động cung cấp, kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử để tổ chức tập huấn, phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

3. Báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông và công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn trên cổng/trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (theo Mẫu số 06/BC tại Phụ lục kèm theo Quy định này).

5. Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin, UBND cấp xã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử; kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các đại lý Internet cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn, đặc biệt là việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý người chơi, giờ chơi.

6. Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của Nhà nước về đăng ký kinh doanh trong hoạt động đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

7. Chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh và sử dụng dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử.

8. Chỉ đạo UBND cấp xã:

a) Kết hợp phổ biến Quy định này tại các buổi sinh hoạt dân cư, tuyên truyền để người dân thông hiểu và chấp hành.

b) Thường xuyên kiểm tra các điểm kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên địa bàn việc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành.

9. Khi các xã, thị trấn trên địa bàn nâng cấp loại đô thị, trong thời gian 01 tháng, UBND cấp huyện phải thông báo cho chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn của xã, thị trấn đó biết để thay đổi diện tích phòng máy tương ứng với các quy định trên.

Điều 13. Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa

1. Tăng cường công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh và sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử.

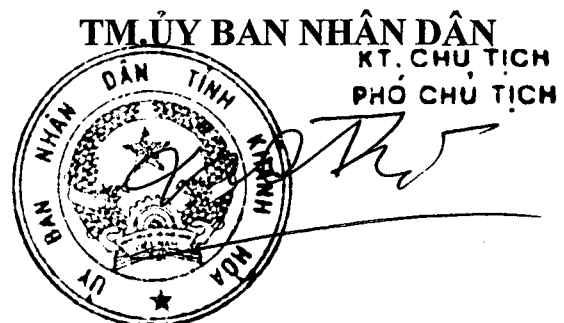
2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền để Nhân dân, các cơ sở kinh doanh và người sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử, nhất là học sinh, sinh viên hiểu rõ mặt tích cực và tiêu cực của trò chơi điện tử.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, tổng hợp trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Nguyễn Đắc Tài

Handwritten notes or a stamp in the top right corner, possibly containing a date or reference number.

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Quyết số 11/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 1 năm 2018
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

Mẫu số 01/BH: Biên hiệu đại lý Internet.

Mẫu số 02/NQ: Nội quy sử dụng dịch vụ Internet.

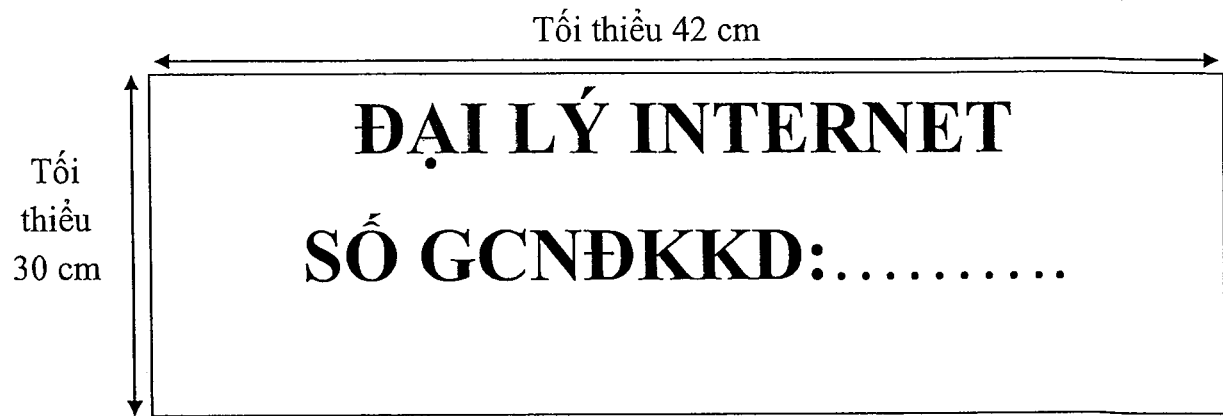
Mẫu số 03/BH: Biên hiệu điểm truy nhập Internet công cộng.

Mẫu số 04/BH: Biên hiệu điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Mẫu số 05/NQ: Nội quy điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Mẫu số 06/BC: Báo cáo tình hình hoạt động Internet và trò chơi điện tử công cộng.

Mẫu số 01/BH



Ghi chú: Chiều dài và chiều rộng tối đa thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Quảng cáo.

NỘI QUY SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET

(Theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng)

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet

Ngoài việc tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật viễn thông, người sử dụng Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.
2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng.
3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.
4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan tại Nghị định này.

Tối thiểu 42 cm

Tối
thiểu
30 cm

ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG
TÊN DOANH NGHIỆP:.....
SỐ GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ INTERNET:

Ghi chú: Chiều dài và chiều rộng tối đa thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Quảng cáo.

Mẫu số 04/BH

Tối thiểu 42 cm

Tối
thiểu
30 cm

ĐIỂM CUNG CẤP TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

TÊN:.....

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:.....

SỐ GCNĐKKD:

Ghi chú: Chiều dài và chiều rộng tối đa thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Quảng cáo.

NỘI QUY ĐIỂM CUNG CẤP TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

(Theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng)

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet

Ngoài việc tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật viễn thông, người sử dụng Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng.

3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan tại Nghị định này.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của người chơi

Người chơi có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được chơi các trò chơi điện tử trừ các trò chơi điện tử bị cấm theo quy định của pháp luật;

2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10 Nghị định này;

3. Lựa chọn trò chơi điện tử phù hợp với độ tuổi của mình;

4. Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

5. Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông;

6. Chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

7. Được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bảo đảm quyền lợi theo quy tắc của trò chơi điện tử và quy tắc giải quyết khiếu nại, tranh chấp được công bố trên trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO**Tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng
và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (năm 20.....)**

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa.

UBND báo cáo công tác quản lý và tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn từ 01/12/ ... đến hết ngày 30/11/... như sau:

1. Công tác quản lý nhà nước

a) Các hoạt động chính (phổ biến pháp luật, cấp và thu hồi giấy phép, thanh kiểm tra, các hoạt động khác)

b) Số lượng các giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cấp mới, thu hồi

2. Tình hình hoạt động và tuân thủ pháp luật của các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

3. Số lượng các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tính đến ngày 30/11/20...

STT	Loại điểm	Số lượng
1	Đại lý Internet	
2	Điểm cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp Internet	
3	Điểm truy nhập Internet công cộng tại nhà hàng, khách sạn, sân bay, quán cafe và các điểm công cộng khác	
	Tổng số	

4. Số lượng các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tính đến ngày 30/11/20...

STT	Loại điểm	Số lượng
1	Đại lý Internet	
2	Điểm cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp Internet	
3	Điểm truy nhập Internet công cộng tại nhà hàng, khách sạn, sân bay, quán cafe và các điểm công cộng khác	
4	Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không kết nối Internet	
	Tổng số	

5. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(kỳ, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

Ký bởi: Nguyễn Tấn
Trung
Email:
nttrung@khanhhoa.gov.v
n
Cơ quan: Sở Thông tin và
Truyền thông tỉnh Khánh
Hòa, Ủy ban Nhân dân
tỉnh Khánh Hòa
Thời gian ký: 24.10.2018
11:33:26 +07:00

